

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục chính không thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính không thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lai Châu.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Thanh Hải

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Lý do	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thủ tục cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	<p>Thủ tục thực hiện tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập nơi học sinh, sinh viên đang tham gia học.</p> <p>Tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định “<i>Đối với học sinh, sinh viên học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: Gửi hồ sơ về cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập nơi học sinh, sinh viên đang tham gia khóa học</i>”</p>	<p>Thông tư số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng chính phủ về Chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.</p>	
2	Thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh	<p>Thủ tục thực hiện tại trung tâm Điều trị cai nghiện bắt buộc tỉnh.</p> <p>Tại khoản 1 Điều 15 Nghị định Số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013</p>	<p>Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p>	

		<p>quy định “<i>Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân cấp huyện, cơ quan Công an cấp huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đưa người đi thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc</i>”</p>		
3	<p>Chế độ thăm gặp đối với học viên tại Trung tâm điều trị cai nghiện bắt buộc</p>	<p>Thủ tục thăm gặp học viên thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Điều trị cai nghiện bắt buộc tỉnh.</p> <p>Tại khoản 1 Điều 28 Nghị định Số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định “<i>Học viên được quyền thăm gặp thân nhân tại phòng thăm gặp của cơ sở cai nghiện bắt buộc, một tuần một lần, mỗi lần không quá 02 giờ và tối đa không quá 03 thân nhân</i>”</p>	<p>Nghị định Số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p>	
4	<p>Thủ tục nghỉ chịu tang của học viên tại Trung tâm điều trị cai nghiện bắt buộc</p>	<p>Thủ tục thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Điều trị cai nghiện bắt buộc tỉnh do quá trình nhận thủ tục và bàn giao học viên cho gia đình phải thực hiện trực tiếp tại Trung tâm (<i>có biên bản, ký nhận của các bên</i>).</p> <p>Tại khoản 4 Điều 29 Nghị định Số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013</p>	<p>Nghị định Số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p>	

		<p>quy định “Việc giao và nhận học viên giữa cơ sở cai nghiện bắt buộc với gia đình phải được lập thành biên bản ghi rõ họ tên học viên, thời gian, họ tên người giao, họ tên người nhận, biên bản lập thành 02 bản mỗi bên giữ một bản”</p>		
5	<p>Thủ tục áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em</p>	<p>Do tính chất của thủ tục là thực hiện bất kỳ thời gian nào khi các cơ quan chức năng nhận được thông tin về trẻ em đang bị đe dọa hoặc bị gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và theo khoản 2 điều 31 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 quy định “Việc can thiệp trong trường hợp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp phải được thực hiện trong thời gian nhanh nhất có thể và không quá 12 giờ từ khi nhận được thông tin”</p>	<p>Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật trẻ em.</p>	
6	<p>Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh</p>	<p>Do tính chất của thủ tục có thể phải thực hiện ở bất cứ thời gian nào trong ngày theo quy định tại điểm a, khoản 2 điều 41 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 quy định “Cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm</p>	<p>Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.</p>	

		<i>sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy trình sau”</i>		
7	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	<p>Thủ tục thực hiện trực tiếp tại cơ sở trợ giúp xã hội.</p> <p>Tại khoản 3 điều 41 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 quy định “<i>Đối tượng tự nguyện ký hợp đồng cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội với người đứng đầu cơ sở và nộp bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác”</i></p>	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.	
8	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại cơ sở trợ giúp xã hội theo điểm a khoản 3 điều 43 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.	
9	Thủ tục giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện trực tiếp tại trung tâm Dịch vụ việc làm theo quy định tại khoản 1, điều 17 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015	Nghị định số 28/2215/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việt làm và bảo hiểm thất nghiệp.	
10	Thủ tục tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	Trung tâm Dịch vụ việc làm thực hiện thủ tục tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp theo khoản 2, điều 19 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày	Nghị định số 28/2215/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việt làm và bảo hiểm thất nghiệp.	

		12/3/2015		
11	Thủ tục tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	Thủ tục thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm theo khoản 1, điều 20 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015	Nghị định số 28/2215/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việt làm và bảo hiểm thất nghiệp.	
12	Thủ tục chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	Thủ tục thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm theo điều 21 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015	Nghị định số 28/2215/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việt làm và bảo hiểm thất nghiệp.	
13	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	Thủ tục thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm theo quy định tại khoản 1, điều 5 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015	Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP.	
14	Thủ tục chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	Thủ tục thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm theo khoản 1, điều 22 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015	Nghị định số 28/2215/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việt làm và bảo hiểm thất nghiệp.	
15	Thủ chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	Thủ tục thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm theo khoản 1, điều 22 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015	Nghị định số 28/2215/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việt làm và bảo hiểm thất nghiệp.	
16	Thủ tục giải quyết hỗ trợ học nghề	Thủ tục thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm theo quy định tại	Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh	

		khoản 1, điều 11 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015	và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP.	
17	Thủ tục thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng	Thủ tục thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm theo quy định tại khoản 1, điều 10 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015	Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP.	